

Số: 135/KH-SGDĐT

Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH
Về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp
trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2020-2021

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Công văn số 47/SNV-CCVC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ về việc tuyển dụng viên chức tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo,

Căn cứ nhu cầu biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2020-2021 như sau:

I. Nhu cầu tuyển dụng viên chức

STT	Môn / Chức danh	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
1	Ngữ văn	17	
2	Lịch sử	05	Có 01 chỉ tiêu THCS của Trường Dạy trẻ Khuyết tật
3	Địa lý	05	Có 1 chỉ tiêu cấp THCS của Trường THCS&THPT Tân Lộc
4	GDCD	01	
5	Tiếng Anh	22	
6	Tiếng Pháp	02	
7	Toán	09	
8	Vật lý	01	
9	Hóa học	06	Có 01 chỉ tiêu THCS của Trường Dạy trẻ Khuyết tật
10	Sinh học	03	
11	KTNN	08	
12	KTCN	09	
13	Thể dục	02	
14	Quốc phòng	04	
15	Tin học	09	
16	Âm nhạc	01	Chỉ tiêu cấp THCS của Trường THCS & THPT Trần Ngọc Hoàng
17	Tiểu học	02	Chỉ tiêu của trường Dạy trẻ Khuyết tật
18	Mỹ thuật	01	Chỉ tiêu cấp THCS của trường Dạy trẻ Khuyết tật
19	Văn thư	03	
20	Kế toán	03	
21	Y tế	06	Có 01 chỉ tiêu của Trường Dạy trẻ Khuyết tật
22	Thư viện	05	
23	Nhân viên	02	

	Thiết bị, thí nghiệm		
Tổng cộng		126	

II. Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển

Từ ngày 25/01/2021 đến hết ngày 24/02/2021.

III. Nội dung, hình thức xét tuyển

1. Nội dung xét tuyển

- Vòng 1: Xét điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển thông qua phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Vòng 2: xét tuyển thông qua phần phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

2. Hình thức phỏng vấn

- Mỗi thí sinh dự tuyển sẽ trả lời câu hỏi phỏng vấn của hội đồng sát hạch về kiến thức chung, kiến thức chuyên môn (15 phút).

- Trình bày ý tưởng thiết kế một phần bài giảng bộ môn dự tuyển ngẫu nhiên do bốc thăm trong chương trình cấp học dự tuyển (15 phút).

3. Nội dung phỏng vấn

3.1. Phần kiến thức chung

- Luật Giáo dục;

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức;

- Các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Viên chức;

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

3.2 Phần kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

3.2.1. Đối với thí sinh dự tuyển ở vị trí giáo viên

a) Giáo viên tiểu học

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

- Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

b) Giáo viên THCS và THPT

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

- Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập.

3.2.2. Đối với thí sinh dự tuyển ở vị trí nhân viên

a) Nhân viên Y tế trường học

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

- Một số kỹ năng nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, khả năng xử lý tình huống và những nội dung khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực chuyên môn y tế.

b) Nhân viên Thư viện

- Quyết định số 01/2013/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

- Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

- Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 2 năm 2015 của Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số,

tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành thư viện;

- Một số kỹ năng nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, khả năng xử lý tình huống và những nội dung khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực chuyên môn thư viện.

c) Nhân viên Kế toán

- Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

- Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11 tháng 9 năm 2010 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Một số kỹ năng nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, khả năng xử lý tình huống và những nội dung khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực chuyên môn kế toán.

d) Nhân viên Văn thư

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

- Một số kỹ năng nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, khả năng xử lý tình huống và những nội dung khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực chuyên môn văn thư lưu trữ.

đ) Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm

- Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

- Một số kỹ năng nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, khả năng xử lý tình huống và những nội dung khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực chuyên môn thiết bị - thí nghiệm.

4. Thời gian, địa điểm dự phỏng vấn

- **Thời gian:** Từ ngày 13/3/2021 đến ngày 14/3/2021. Khai mạc lúc 7 giờ 30 ngày 13/3/2021.

- **Địa điểm:** Trường Trung học phổ thông Bùi Hữu Nghĩa, Số 55 Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

IV. Phương án thực hành

Thời gian	Ngày 13/3/2021		Ngày 14/3/2021	
	Sáng (Bắt đầu từ 7g30)	Chiều (Bắt đầu từ 13g30)	Sáng (Bắt đầu từ 7g30)	Chiều (Bắt đầu từ 13g30)
Bộ môn dự phòng văn	1. Ngữ văn 2. Vật lý + KTCN 3. Toán 4. Sinh học + KTNN 5. Tin học 6. Tiếng Anh	1. Lịch sử 2. Thư viện 3. Địa lý 4. GDCD 5. Tiếng Pháp 6. Hóa học 7. Thể dục + GDQP	1. Âm nhạc 2. Mỹ thuật 3. Tiểu học 4. Văn thư 5. Kế toán 6. Y tế 7. Thiết bị - thí nghiệm	Dự phòng

V. Thành lập Hội đồng Tuyển dụng, Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch

1. Hội đồng tuyển dụng: 07 thành viên, bao gồm:

- 01 Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch;
- 04 ủy viên;
- 01 thư ký.

2. Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển: 09 thành viên, bao gồm:

- 01 Trưởng ban;
- 07 thành viên;
- 01 thư ký.

3. Ban kiểm tra, sát hạch: 65 thành viên, bao gồm:

- 01 Trưởng ban;
- 01 Phó trưởng ban;
- 01 Thư ký;
- 06 Phục vụ: 01 kế toán, 01 y tế, 02 tạp vụ, 02 bảo vệ;
- 56 ủy viên biên soạn câu hỏi và tham gia kiểm tra sát hạch:

STT	Môn	Số lượng người	Ghi chú
1	Ngữ văn	02	
2	Lịch sử	02	

3	Địa lý	02	
4	GDCD	02	
5	Tiếng Anh	02	
6	Tiếng Pháp	02	
7	Toán	02	
8	Vật lý	02	
9	KTCN	02	
10	Hóa học	02	
11	Sinh học	02	
12	KTNN	02	
13	Thể dục	02	
14	Quốc phòng	02	
15	Tin học	02	
16	Âm nhạc THCS	02	
17	Tiểu học	02	
18	Mỹ thuật	02	
19	Văn thư	02	
20	Kế toán	02	
21	Y tế	02	
22	Thư viện	02	
23	Thiết bị - Thí nghiệm	02	
24	Kiến thức chung	10	
Tổng cộng		56	

4. Lịch làm việc

- Ngày 25/02/2021 đến hết ngày 10/3/2021: Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, ra thông báo triệu tập đối với thí sinh đủ điều kiện.

- Ngày 04/3/2021: Họp Ban Kiểm tra sát hạch, soạn thảo câu hỏi phỏng vấn. Hoàn thành tập hợp câu hỏi vào ngày 10/3/2021.

- Ngày 11/3/2021: Kiểm tra việc chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ phỏng vấn.

- Ngày 12/3/2021: Tập trung thí sinh phổ biến quy chế.

- Ngày 13/3/2021 đến ngày 14/3/2021: Khai mạc và tiến hành phỏng vấn thí sinh theo lịch.

IV. Kinh phí

* **Dự thu:** Mỗi thí sinh dự tuyển 400.000đ (theo Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

V. Tổ chức thực hiện

- Phòng Tổ chức Cán bộ: Tham mưu Giám đốc thực hiện các công việc sau:

+ Thực hiện các Quyết định của Hội đồng tuyển dụng; các Ban của Hội đồng theo quy định; theo dõi, đôn đốc các Ban thực hiện đúng kế hoạch;

+ Tổng hợp nhu cầu biên chế các đơn vị;

+ Nhập liệu hồ sơ;

+ Nhận hồ sơ và trả kết quả đúng thời gian.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính: Dự trù và quyết toán kinh phí.

- Văn phòng: Đưa thông báo tuyển dụng, chỉ tiêu tuyển dụng, công khai kết quả tuyển dụng lên cổng thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Các tổ chức, phòng chuyên môn Sở, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: cử công chức, viên chức tham gia Hội đồng và các ban phục vụ hội đồng tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2020-2021./.

Nơi nhận:

- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Cổng Thông tin điện tử Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB(02), NgĐ(20).

GIÁM ĐỐC

Trần Hồng Thắm